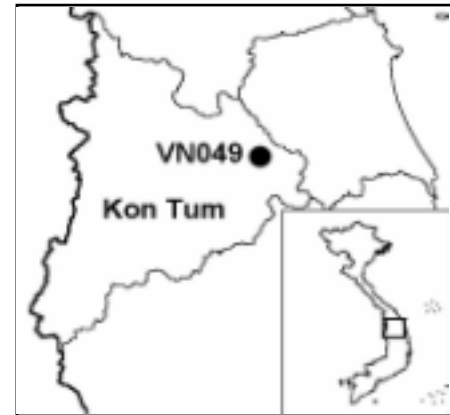


KON PLÔNG

Tiêu chí : A1, A2 & A3

Tỉnh: Kon Tum
Tình trạng bảo vệ: Không
Vĩ độ: 14°46'N
Kinh độ: 108°20'E
Diện tích: 65.077 ha
Độ cao: 1.100-1.757 m so với mặt biển

**VCĐH / PVCĐH:**

VCĐH Cao nguyên Kon Tum

Cảnh quan ưu tiên:

CA1 - Trung Trường Sơn

Mô tả chung

Nằm ở cao nguyên Kon Tum, VCQT này là toàn bộ diện tích của Liên hiệp Lâm nghiệp Kon Plông, bao gồm các lâm trường Măng Cành II, Lâm trường Tân Lập và Khu Phòng hộ Đầu nguồn Ngọc Tem. Địa hình chính của VCQT là một bình nguyên núi cao bị chia cắt nhiều bởi các thung lũng. Đỉnh cao nhất trong VCQT là núi Ngọc Bốc cao 1.757 m so với mặt biển. Thảm thực vật tại VCQT Kon Plông chủ yếu là rừng thường xanh trên núi thấp, trong đó có nhiều dạng rừng ưu thế bởi các loài cây lá kim. Tuy nhiên, hơn 75% tổng diện tích của VCQT đã bị xuống cấp nghiêm trọng do các hoạt động của con người, đặc biệt là việc khai thác gỗ thương phẩm, và hiện nay đã bị thay thế bởi nhiều kiểu thảm thực vật thứ sinh khác nhau như rừng tái sinh, rừng tre nứa, trảng cỏ và trảng cây bụi¹.

Khu hệ chim: Những nét chính

VCQT Kon Plông nằm ở Vùng Chim Đặc hữu (VCĐH) Cao nguyên Kon Tum. Tại VCQT này, đã xác định được đã xác định được bảy loài chim có vùng phân bố hẹp, là khu vực có nhiều loài phân bố hẹp nhất trong VCĐH. Đáng chú ý nhất, VCQT là nơi sinh sống của hai loài có vùng phân bố toàn cầu chỉ giới hạn trong VCĐH Cao nguyên Kon Tum là Khướu Ngọc Linh *Garrulax ngoclinhensis* và Khướu Kon Ka Kinh *G. konkakinhensis*. Mặc dù rừng tại VCQT Kon Plông đã xuống cấp nhiều hơn hẳn các VCQT khác ở VCĐH Cao nguyên Kon Tum, vẫn có ghi nhận về hai loài niệc sấp bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu tại đây là Niệc nâu *Anorrhinus tickelli* và Hồng hoàng *Buceros bicornis*. Tuy nhiên, VCQT có lẽ không phải là nơi thường xuyên có những quần thể đáng kể của các loài này¹.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Trĩ sao <i>Rheinardia ocellata</i>	A1, A2	VU	15	Vài lần nghe thấy tiếng kêu của loài này ở vùng rừng thường xanh trên núi Ngọc Bốc trong thời gian từ tháng 12/2000 đến tháng 1/2001 ¹ .
Khướu Ngọc Linh <i>Garrulax ngoclinhensis</i>	A1, A2	VU	1	Quan sát được một đàn ít nhất ba cá thể ở độ cao 1.480m ở núi Ngọc Bốc vào đầu tháng 1/2001 ¹ .
†Hồng hoàng <i>Buceros bicornis</i>	A1	NT	13	Tim thấy lông của loài này ở núi Ngọc Bốc vào tháng 1/2001 ¹ . VCQT có lẽ không phải là nơi thường xuyên có những quần thể đáng kể của các loài này.
Niếc nâu <i>Anorrhinus tickelli</i>	A1, A3	NT	16	Năm lần ghi nhận loài này trong thời gian từ tháng 12/2000 đến tháng 1/2001, trong đó có hai lần ghi nhận được một đàn 15 cá thể ¹ .
Trèo cây mỏ vàng <i>Sitta solangiae</i>	A1, A2	NT	11	Bốn lần ghi nhận loài này trong thời gian từ tháng 12/2000 đến tháng 1/2001 ¹ .
Khướu đầu đen <i>Garrulax milleti</i>	A1, A2	NT	8	Nhiều lần ghi nhận loài này trong thời gian từ tháng 12/2000 đến tháng 1/2001 ¹ .
Khướu mỏ dài <i>Jabouilleia danjoui</i>	A1, A2	NT	17	Bốn lần ghi nhận được một cá thể của loài này trong thời gian từ tháng 12/2000 đến tháng 1/2001 ¹ .
Khướu đầu xám <i>Garrulax vassali</i>	A2		8	Một đàn 10 cá thể và một đàn 40 cá thể được ghi nhận vào tháng 12/2000 ¹ .
Khướu Kon Ka Kinh <i>Garrulax konkakinhensis</i>	A2		1	Nhiều lần ghi nhận loài này trong thời gian từ tháng 12/2000 đến tháng 1/2001 ¹ .

Ghi chú: † = không khẳng định thường xuyên phân bố với số lượng đáng kể.

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do là nơi cư trú của 29 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng á nhiệt đới Trung Quốc - Himalaya (08). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Loài	Tình trạng	Loài	Tình trạng
[Cu lí lớn <i>Nycticebus bengalensis</i>] ¹	DD	Rùa đầu to <i>Platysternon megacephalum</i> ¹	EN
[Cu lí nhỏ <i>Nycticebus pygmaeus</i>] ¹	VU	[Rùa núi vàng <i>Indotestudo elongata</i>] ¹	EN
Khỉ đuôi lợn <i>Macaca leonina</i> ¹	VU	[Rùa núi viền <i>Manouria impressa</i>] ¹	VU
Khỉ mặt đỏ <i>Macaca arctoides</i> ¹	VU	Thông hai lá <i>Pinus merkusii</i> ¹	VU
Vọoc vá chân xám <i>Pygathrix nemaeus cinerea</i> ¹	VU	Thông tre lá ngắn <i>Podocarpus neriifolius</i> ¹	DD
Vượn đen má vàng <i>Nomascus gabriellae</i> ¹	VU	Đỉnh tùng <i>Cephalotaxus mannii</i> ¹	VU
		Sơn dương <i>Naemorhedus sumatraensis</i> ¹	VU

Ghi chú: [] = ghi nhận chưa có kiểm chứng.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Mối đe dọa chính đối với tính đa dạng sinh học của VCQT Kon Plông là khai thác gỗ. Phần lớn diện tích của VCQT hiện đang thuộc sự quản lý của các lâm trường, và việc khai thác gỗ thương phẩm đang diễn ra ở mức độ không bền vững. Các mối đe dọa đáng kể khác là săn bắn và khai thác quá mức các lâm sản phi gỗ (LSPG) cả để cung cấp cho nhu cầu tại chỗ cũng như để đáp ứng nhu cầu của thị trường bên ngoài. Việc phá rừng làm nương rẫy hiện nay không phải là mối đe dọa chính đối với đa dạng sinh học ở VCQT nhưng có thể sẽ tăng lên trong tương lai do tăng dân số kể cả tăng dân tự nhiên và cơ học do dân di cư từ các vùng khác đến. Trong bối cảnh này, một mối đe dọa tiềm năng khác là việc xây dựng các con đường vào trong VCQT sẽ là mục tiêu thu hút dân di cư đến sống tại khu vực¹.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Thâm canh nông nghiệp	•
Khai thác rừng thương phẩm	• • •
Săn bắn	• •
Phát triển cơ sở hạ tầng	• •
Khai thác chọn gỗ/ củi	•
Khai thác không bền vững LSPG	• •

Ngoài việc trực tiếp gây ảnh hưởng đến tính đa dạng sinh học của VCQT, việc quản lý kinh doanh rừng theo mục đích thương phẩm, làm đường, thành lập khu dân cư và phá rừng làm nương rẫy còn làm mất các vùng rừng kết nối VCQT Kon Plông với VCQT Ngọc Linh ở phía bắc và các VCQT Kon Ka Kinh và Kon Ja Răng ở phía nam.

Các hoạt động bảo tồn

- Trong năm 2000, Liên minh Lâm nghiệp Ngân hàng Thế giới - WWF và Quỹ rừng Nhiệt đới (TFT) đã bắt đầu xây dựng dự án nhằm hỗ trợ công tác quản lý rừng bền vững tại VCQT với tên gọi *Quản lý rừng bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học Liên hiệp Lâm nghiệp Kon Plông*. Dự án này đang bắt đầu thực hiện.

Kiến nghị

- Các biện pháp quản lý rừng bền vững cần được áp dụng tại các lâm trường Mang Cảnh II và Tân Lập¹.
- Cần thúc đẩy việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên bền vững, đặc biệt là đối với động vật hoang dã và LSPG, trong các cộng đồng địa phương.
- Cần lồng ghép việc cân nhắc tầm quan trọng của đa dạng sinh học trong các kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng và bố trí dân cư tại VCQT nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể xảy ra.

Tài liệu tham khảo

- Eames, J. C., Kuznetsov, A. N., Monastyrskii, A. L., Nguyen Tien Hiep, Nguyen Quang Trung and Ha Quy Quynh (2001) *A preliminary biological assessment of the Kon Plong forest complex, Kon Tum province, Vietnam*. Hanoi: WWF Indochina Programme.
- BirdLife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách thông tin về các khu bảo vệ hiện có và đề xuất ở Việt Nam*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.